

Bản án số: 38 /2020/HNGĐ-PT.

Ngày: 25-12-2020

V/v ly hôn, nuôi con chung.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương.

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Nhài

Bà Nguyễn Thị Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Bà Đỗ Thị Thu Thủy
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 12 năm 2020 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc ly hôn.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 43/2020/QĐXX-PT ngày 08 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị H (Tên gọi khác: Đoàn Thị T), sinh năm 1995.

HKTT: Xóm LT, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở Hiện tại: Xóm YT, xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Bị đơn: Anh Hầu Văn K, sinh năm 1994.

HKTT: Xóm LT, xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

3. Người kháng cáo: Anh Hầu Văn K là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai khai nguyên đơn chị Đoàn Thị H khai:
Chị và anh Hầu Văn K kết hôn năm 2018 có đăng ký kết hôn tại UBND xã PT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên. Việc kết hôn dựa trên sự tự nguyện của cả hai bên. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với gia đình anh K. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh K không tu chí làm ăn thường xuyên uống rượu, không quan tâm đến gia đình. Chị đã khuyên bảo anh K nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Giữa chị và anh K thường xuyên xảy ra

xô xát, cãi vã. H chị và anh K đã sống ly thân từ tháng 4/2020 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hầu Văn K.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hầu Như Q, sinh ngày 7/3/2019. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng nuôi con, vì con chị còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có. Về công sức đóng góp: Thời gian chị ở chung cùng gia đình anh K làm chi đủ ăn, không có đóng góp hay kiến thiết được gì cho gia đình anh K. Nay ly hôn chị không có yêu cầu gì.

Bị đơn anh Hầu Văn K khai: Anh nhất trí với quan điểm của chị H về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, anh không nhất trí về mâu thuẫn của vợ chồng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng tháng 4/2020 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi vã. Sau đó chị H đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ của tại xã YL, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên sinh sống. Sau khi chị H về nhà mẹ đẻ, anh cùng gia đình đã lên nói chuyện, hòa giải để đón chị H về nhưng chị H không về, anh và chị H sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh K xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ. Nếu chị H kiên quyết ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị H đã trình bày là đúng. Từ khi chị H bỏ về nhà ngoại ở thì con ở với anh. Nếu vợ chồng phải ly hôn anh có nguyện vọng nuôi con chung, không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh xác định không có tài sản chung, không có tài sản cho vay và không nợ ai nên không đề nghị gì. Về công sức đóng góp: Không có.

Với nội dung trên, tại bản án số 66/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên đã xét xử và quyết định: Áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Hầu Văn K.
2. Về con chung: Giao con chung Hầu Như Q, sinh ngày 07/3/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, tài sản cho vay: Không có

- Về công sức đóng góp: Không có

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 21/10/2020 bị đơn anh Hầu Văn K có đơn kháng cáo. Anh không đồng ý với nội dung của bản án sơ thẩm cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh không tu chí làm ăn, thường xuyên uống rượu dẫn đến vợ chồng cãi chửi nhau. Anh xác định việc vợ chồng mâu thuẫn là do chị H hiểu nhầm anh. Về việc Tòa sơ thẩm giao con cho chị H anh không nhất trí, anh đề nghị được nuôi con do chị H bỏ bê con từ tháng 4/2020 đến nay không chăm sóc.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh K giữ nguyên nội dung kháng cáo. Chị H không nhất trí kháng cáo của anh K.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát phát biểu sự tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án đã thực H đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Hầu Văn K. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Hầu Văn K làm trong hạn luật định, đã nộp đủ phí kháng cáo nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2.] Về nội dung:

Xét kháng cáo của K về việc xin nuôi con, Hội đồng xét xử thấy rằng: Anh K và chị H có một con chung là cháu Hầu Như Q, sinh ngày 07/3/2019. Theo các tài liệu trong hồ sơ và lời khai của anh K và chị H tại phiên tòa phúc thẩm thể H.

Về điều kiện chăm sóc giáo dục con chung. Anh K và chị H đều có đủ điều kiện để chăm sóc giáo dục con chung. Tuy nhiên, cháu Hầu Như Q, sinh ngày 07/3/2019 là con gái, còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi. Tại phiên tòa, chị H không nhất trí để anh K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử thấy: Theo quy định Điều 81 của luật hôn nhân và gia đình thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế, điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của các bên và căn cứ quy định của pháp luật, giao cho chị H trực tiếp chăm sóc, giáo dục con cháu Hầu Như Q, sinh ngày 07/3/2019 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh K cho rằng chị H không đủ điều kiện để chăm sóc con chung là không có căn cứ. Vì vậy, yêu cầu kháng cáo của anh K đề nghị được nuôi con chung Hầu Như Q, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, chị H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa là có căn cứ.

Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh K phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Hầu Văn K, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 66/2020/HNGĐ-ST ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đoàn Thị H được ly hôn anh Hầu Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung Hầu Như Q, sinh ngày 07/3/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, tài sản cho vay: Không có

- Về công sức đóng góp: Không có

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ nhà được (được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 0013447 ngày 23/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT)

Anh Hầu Văn K phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0013571 ngày 21/10/2020.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thủy - Trần Thị Nhài

Lê Thị Hồng Phương

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- TAND huyện ĐT;
- THADS huyện ĐT;
- UBND xã Phú Thịnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hồng Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Thắng – Dương Thị Liên

Lê Thị Hồng Phương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Thái Nguyên, ngày 12 tháng 02 năm 2020

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 12 tháng 02 năm 2020, tại phòng nghị án Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tất Thắng và bà Dương Thị Liên.

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tiến hành nghị án đối với vụ án hôn nhân gia đình phúc thẩm thụ lý số: 02/2020/TLPT-HNGĐ về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh Thi, Sinh năm 1985.

Địa chỉ cũ: Xóm Đồng Ruộng, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở H nay: Xóm Cỏ Rồng, thị trấn Đình Cả, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1987.

Trú tại: Xóm Đồng Ruộng, xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai, Thái Nguyên.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của anh Nguyễn Văn Mạnh, giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 18/2019/HNGĐ -ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng vào các Điều 28, 35, 39, 147, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 54, 55, 57, 58, 69, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1- Về quan hệ vợ chồng: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thanh Thi và anh Nguyễn Văn Mạnh.

2- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thanh Thi có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh Khôi sinh ngày 02/6/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho anh Nguyễn Văn Mạnh có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Mạnh Quân sinh ngày 25/9/2012 đến khi đủ 18 tuổi. Các đương sự không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con, chị Thi và anh Mạnh có quyền đi lại thăm nom con chung.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có tài sản chung và nợ chung không xem xét giải quyết.

4- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thanh Thi chịu 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007427 ngày 03/9/2019.

Anh Nguyễn Văn Mạnh phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, theo biên lai thu số 0007551 ngày 04/12/2019.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Biên bản nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút cùng ngày,

Biên bản nghị án được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tất Thắng

Dương Thị Liên

Lê Thị Hồng Phương

